

đang nắm giữ Đường sắt Hà thái)
 Trong đó
 Sở hữu cá nhân : 12.700 cổ phần
 Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm không có thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2016: 573 người

STT	Phân loại lao động	Tổng số người	Tỷ lệ %
I	Theo hợp đồng lao động	573	100%
1	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn.	572	99,83
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 1 đến 3 năm.	0	0
3	Lao động làm việc theo mùa vụ, theo công việc nhất định dưới 12 tháng.	0	0
4	Tạm hoãn HĐLĐ thực hiện nghĩa vụ quân sự.	01	0,17
II	Theo trình độ lao động	573	100%
1	Trên Đại học	4	0,69
2	Đại học	95	16,58
3	Cao đẳng	15	2,62
4	Trung cấp	25	4,36
5	Công nhân kỹ thuật	30	5,24
6	Sơ cấp	404	70,5

Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng

suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chế độ khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Công ty, của ngành, của Nhà nước.

Đồng thời, Công ty luôn chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: trong năm 2016, Công ty không thực hiện dự án nào.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(ĐVT: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Đạt tỉ lệ %
Tổng giá trị tài sản	95.377.319.602	83.321,322,366	87,36
Doanh thu thuần	95.780.846.098	110.931.175.696	115,82
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.335.272.819	2.759.209.297	82,73
Lợi nhuận khác	(826.005.466)	(40.940.151)	4,96
Lợi nhuận sau thuế	1.719.983.378	1.961.222.317	114,03
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	1307	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	7,3%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,920	1,010	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,793	0,895	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,840	0,796	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,190	3,910	

3. Chi tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,91	11,77	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,12	1,24	
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,79%	1,76%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,23%	12,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,21%	2,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,48%	2,49%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần hiện nay là 1.500.700 cổ phần. Toàn bộ cổ phần đều là cổ phần tự do chuyên nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	P. Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội	774.766	51,6
2	Nguyễn Bá Thực	013233091	TT XNQL đường sắt Hà Thái, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội	117.300	7,8
Tổng cộng				892.066	59,4

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 31/12/2016

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	339	1.500.700	100
	Tổ chức	01	774.766	51,6
	Cá nhân	338	725.934	48,4
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		339	1.500.700	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không thực hiện tăng vốn lần nào.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư chuyên ngành được cung cấp bởi các Công ty trong ngành đường sắt, là các đơn vị được công nhận cung cấp vật tư đường sắt và nhập khẩu được kiểm soát nghiêm ngặt bởi Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty trước khi đưa vào sử dụng công trình như: ray, ghi, tà vẹt bê tông dự ứng lực, tà vẹt gỗ, đá balats... Còn đối với vật tư đầu vào để công ty sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép, gia công cấu kiện sắt thép, biển báo... như: cát, đá, xi măng, sắt thép, sơn... được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sản xuất. Vì vậy, quy trình sản xuất các sản phẩm của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Công ty luôn thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng công ty sử dụng cho sản xuất

và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xăng, dầu diezen, dầu nhớt, điện

Trong đó:

- Xăng, dầu: 25.926 lít được sử dụng chủ yếu cho việc sử dụng ô tô, xe tải, máy thi công đường sắt, goòng.
- Điện: 205.897 KWh phục vụ sản xuất cho Cơ quan và các đơn vị trong toàn công ty.

6.3. Tiêu thụ nước:

Công ty đã ký hợp đồng mua nước tại các công ty cung cấp nước sạch trên địa bàn TP. Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang để phục vụ nước sinh hoạt cho các đơn vị trong toàn Công ty. Đối với những khu vực không có nước sạch, Công ty cung cấp thiết bị lọc nước nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường, phổ biến đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hưởng ứng, thực hiện nhiều chiến dịch bảo vệ môi trường như ngày môi trường thế giới 05/6, ngày môi trường đường sắt 5/11 và các chiến dịch khác về bảo vệ môi trường do ngành và nhà nước phát động.

Trong năm 2016, Công ty không để xảy ra các sự cố liên quan đến môi trường hay các trường hợp vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2016 là 573 người.
 - Thu nhập bình quân: 6.747.000 đồng.

b) Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách đào tạo:**

CBCNV của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân.

- Đối với cấp quản lý, Công ty cử cán bộ tham gia các lớp học của Tổng công ty đường

sắt Việt Nam, các cơ quan Nhà nước... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

Đối với cán bộ quản lý, Công ty có những chính sách sau:

- + Thực hiện quy hoạch cán bộ nguồn và dài hạn;
- + Ưu tiên đào tạo nâng cao lớp cán bộ trẻ để thay thế dần số cán bộ cao tuổi;
- + Hàng năm gửi các cán bộ đi học để chuẩn hoá cán bộ.

** Chế độ khen thưởng:*

Chế độ khen thưởng cho CBCNV của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi CBCNV cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

+ Thưởng cho các đơn vị, cá nhân CBCNV Công ty có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Công ty;

+ Thưởng các tập thể, cá nhân ngoài ngành đường sắt, ngoài Công ty có nhiều thành tích đóng góp thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

** Các chế độ bảo hiểm*

+ Mọi CBCNV Công ty đều được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động, Luật BHXH.

+ Công ty hoạt động SXKD trong lĩnh vực giao thông đường sắt là chủ yếu, với địa bàn làm việc trải dài trên 03 tỉnh thành (Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang) nhưng Công ty đã bố trí hợp lý cho CBCNV trong Công ty đều có chỗ ở ổn định, tạo điều kiện yên tâm công tác cho CBCNV.

** Sinh hoạt đoàn thể:*

+ Tại Công ty, các tổ chức như công đoàn, Đảng uỷ và đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này đều trực thuộc các tổ chức đoàn thể Tổng công ty đường sắt Việt Nam, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể CBCNV.

+ Hàng năm, Công ty đều tổ chức các hoạt động thể thao cho CBCNV như: Tổ chức ngày hội thể thao của Công ty, tổ chức ngày tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi, kỷ niệm ngày

8/3, 20/10 cho chị em nữ CNVC Công ty và thực hiện chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức cho một số CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện; đóng quỹ xã hội ngành đường sắt và ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền Trung và ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo khác,... qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể CBCNV Công ty với nhau và với xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ %	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH2016/ TH2015	TH2016/ KH2016
Doanh thu thuần	95.781	110.471	110.931	115,82	100,42
Giá vốn hàng bán	81.112	97.619	97.327	119,99	99,70
Doanh thu HĐ tài chính	49		25	51,02	
Chi phí tài chính,	440		269	61,14	
Chi phí quản lý DN	10.943	10.500	10.601	96,87	100,96
Lợi nhuận từ HĐKD	3.335	2.352	2.759	82,73	117,30
Thu nhập khác	4.179		2.437	58,32	
Chi phí khác	5.005		2.478	49,51	
Lợi nhuận khác	(826)		(41)	4,96	
Lợi nhuận trước thuế	2.509	2.352	2.718	108,33	115,56
Lợi nhuận sau thuế	1.719	1.835	1.961	114,08	106,87
EPS (đồng/cổ phiếu)			1.307		

Trong năm 2016, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái tăng so với năm 2015. Cụ thể, doanh thu thuần đạt khoảng 110,931 tỷ đồng tăng 15,82% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, do đặc thù ngành đường sắt, giá vốn đầu vào cao (chiếm hơn 87,7% doanh thu thuần) dẫn đến biên lợi nhuận không cao. Nhưng với nỗ lực kiểm soát đầu vào, tiết kiệm chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp nên trong năm 2016, lợi

nhuận từ hoạt động kinh doanh năm đạt mức 2,7 tỷ đồng tăng 8,33% so năm 2015. Khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 14,08% so với cùng kỳ năm trước đạt khoảng 1,96 tỷ đồng.

Tuy doanh thu thuần đạt 100,42% so với kế hoạch đặt ra, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng, làm cho tổng doanh thu toàn công ty tăng 3,58% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 106,87% so với kế hoạch, cho thấy sự nỗ lực không ngừng trong công tác kiểm soát các chi phí đầu vào, chi phí quản lý, chi phí khác... của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ trọng năm 2015	Tỷ trọng năm 2016	TH2016/TH2015
Tài sản ngắn hạn	70.412	59.096	73,82%	70,93%	83,93%
Tài sản dài hạn	24.965	24.225	26,18%	29,07%	97,04%
Tổng tài sản	95.377	83.321	100%	100%	87.36%

Trong năm 2016, tình hình tài sản của Công ty có sự thay đổi so với năm trước, cụ thể mức tổng tài sản là 83,321 tỷ đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn đạt 59,096 tỷ đồng giảm 16,07% so với năm trước. Nguyên nhân là do lượng hàng tồn kho của Công ty giảm 35,32% từ 10,039 tỷ đồng còn 6,493 tỷ đồng và các khoản phải thu ngắn hạn giảm 4,295 tỷ so với năm 2015.

- Tài sản dài hạn chủ yếu là phần giá trị các tài sản cố định hữu hình, cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1. Nhà cửa, VKT	16.361.692.553	10.474.437.475	64,02%
2. MMTB	3.656.168.672	953.253.051	26,07%
3. Phương tiện VT	5.179.289.608	2.146.366.685	41,44%
4. Thiết bị d.cụ QL	580.985.603	372.491.593	64,11%
Cộng	25.778.136.436	13.946.548.804	54,10%

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Chương trình phần mềm	88.020.000	73.597.475	83,61%
Cộng	88.020.000	73.597.475	83,61%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ trọng năm 2015	Tỷ trọng năm 2016	TH2016/ TH2015
Nợ ngắn hạn	76.132	58.783	95,19%	88,59%	77.21%
Nợ dài hạn	3.846	7.57	4,81%	11,41%	196.83%
Tổng nợ phải trả	79.978	66.353	100%	100%	82.96%

Trong năm 2016, tình hình nợ phải trả có xu hướng giảm so với năm 2015, mức tổng nợ phải trả trong năm 2016 đạt 66,353 tỷ đồng giảm 17,04% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: Giảm đáng kể đạt 77,21% giảm 17,349 tỷ đồng và giảm 22,79% so với năm trước, tỷ trọng giảm từ 95,19% xuống còn 88,59%.

- Nợ dài hạn là phần phải trả cho Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và các đối tác hợp tác kinh doanh xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang ATGT ĐS là 7,57 tỷ đồng tăng hơn so với năm 2015 là 3,724 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ứng dụng công nghệ mới trong XDCCB và bảo dưỡng kết cấu hạ tầng: Sử dụng máy chèn đường của Áo, máy chèn đường của Pháp...

- Cải tiến công cụ lao động, đưa tỷ lệ sử dụng các máy móc thay thế dần lao động chân tay.

- Áp dụng thành quả của công nghệ thông tin trong công tác thống kê và ứng dụng các phần mềm trong quản lý và trao đổi thông tin.

- Đưa công tác thống kê theo dõi và phân tích để tìm nguyên nhân và nghiên cứu khắc phục các điểm xóc lắc đảm bảo cầu đường êm thuận; an toàn.

- Đưa nhanh các ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành sản xuất. Khai thác triệt để các phần mềm ứng dụng hiện có, thường xuyên cập nhật phần mềm mới. Đi sâu vào khai thác mạng internet phục vụ cho công việc...

- Đổi mới công tác quản lý, tạo sự thống nhất giữa cầu và đường, kết hợp đánh giá kết quả lao động và thu nhập cá nhân.

- Nâng cao hiệu quả quản lý công tác tuần đường, tuần hầm, tuần cầu, gác chắn đường ngang; đề xuất việc hoàn thiện các quy trình quản lý tuần đường, tuần cầu hầm các quy trình bảo dưỡng cầu, đường, tiêu chuẩn nghiệm thu cầu, đường, ghi phù hợp với kết cấu mới và khả năng khai thác tuyến đường cũng như một số quy trình quản lý các hạng mục kiến trúc khác.

- Công tác quản lý kỹ thuật, tiền vốn, vật tư, lao động ... phát triển theo hướng cơ chế khoán, kết quả là nâng cao trách nhiệm, năng lực và thể chủ động trong quá trình sản xuất của các đơn vị cấp dưới, phát huy hiệu quả đầu tư nâng cao chất lượng cầu đường.

- Tiến hành đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ quản lý kỹ thuật về kiến thức quản lý kỹ thuật, kiến thức pháp luật và đặc biệt chú trọng việc cập nhật kiến thức. Phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và công nhân lành nghề có trình độ kỹ năng chuyên sâu có khả năng nắm bắt các thao tác, vận hành máy móc thiết bị và các ứng dụng mới. Đội ngũ kỹ sư của Công ty sử dụng thành thạo vẽ kỹ thuật trên máy vi tính nên việc thiết kế các bản vẽ thi công hay thiết kế tổ chức thi công các công trình được nhanh chóng; thuận lợi, đáp ứng yêu cầu cao về kỹ thuật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục phấn đấu với định hướng, cũng là nòng cốt trở thành nhà cung cấp sản phẩm: Kết cấu hạ tầng Đường sắt hàng đầu của Việt Nam và khu vực;

- Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên một số lĩnh vực, dịch vụ xây lắp các loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình cơ sở hạ tầng khác, tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp một cách tinh gọn, hiệu quả, đánh giá và đãi ngộ xứng đáng cho những người làm việc hiệu quả, có nhiều đóng góp đi đôi với chính sách đào tạo, đào tạo lại đội ngũ hiện có nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng;

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn khi mới bắt đầu Cổ phần hóa doanh nghiệp và phát triển bền vững.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Với mục tiêu phát triển bền vững là trọng tâm gắn liền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo công ty chủ trương toàn bộ cán bộ công nhân viên phải luôn đi đầu trong các hoạt động bảo vệ môi trường và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả như tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy trong tất cả các hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016:

Trong năm 2016, do việc tiết giảm vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước nên rất ít các công trình sửa chữa lớn KCHTĐS được triển khai, cùng sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành nên việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích gặp nhiều khó khăn.

Trong khi đó, sản phẩm công ích năm 2016 được Bộ GTVT phê duyệt phương án giá và Tổng công ty ĐSVN đặt hàng theo phương thức mới là bổ sung thêm hệ số mật độ chạy tàu nên đơn giá bình quân trên km duy tu của các tuyến đường Công ty quản lý rất thấp. Hơn nữa, giá trị vật tư đầu tư cho tuyến lại tăng cao hơn nên đơn giá nhân công không có điều kiện để tăng lên.

Tuy nhiên, được sự giúp đỡ của Bộ Giao thông Vận tải và Tổng công ty ĐSVN cùng sự quyết tâm của tập thể HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất giao cho. Cụ thể:

- Doanh thu thực hiện đạt 113,393 tỷ đồng bằng 104 % so với kế hoạch và bằng 113 % so với năm 2015.

Trong đó:

+ Sản phẩm công ích: 87,799 tỷ đồng bằng 104 % so với kế hoạch;

+ Sản xuất kinh doanh khác: 25.594 tỷ đồng bằng 102 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 2,718 tỷ đồng bằng 116 % so với kế hoạch.

- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VGCSH: 13,06 %.

- Tiền lương và thu nhập: thu nhập bình quân năm 2016 là: 6,747 triệu đồng/người/tháng, bằng 1,05 % so với năm 2015.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu và giữ vững được công lệnh tốc độ, tải trọng.

- Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và các hoạt động văn hóa thể thao, đời sống tinh thần của CBCNV ngày càng được cải thiện.

Những kết quả đạt được trong năm đầu sau cổ phần hóa là những dấu hiệu tích cực cho thấy định hướng chỉ đạo đúng đắn của Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN cũng như tinh thần nghiêm túc, tích cực của toàn thể CBCNV Công ty. Đồng thời kết quả đạt được khả quan năm qua cũng sẽ là nguồn cổ vũ động viên tinh thần người lao động trong Công ty để tiếp tục nỗ lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc.

Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái quản lý tuyến đường sắt tuy không lớn nhưng rất phức tạp về yếu tố kỹ thuật. Địa bàn tuyến đường Công ty quản lý đi qua 3 tỉnh, thành phố có tốc độ đô thị hóa rất nhanh.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành và đạt kết quả tốt, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng, nỗ lực cùng Hội đồng quản trị tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV. Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đều là những cán bộ giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và điều hành hiệu quả trong công việc.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Giám đốc đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2017 với rất nhiều khó khăn, thách thức như:

- Khối lượng sản phẩm công ích năm 2017 được giao giảm 6% so với năm 2016, trong đương gần 6 tỷ đồng khó có điều kiện tăng trưởng 5% theo Nghị quyết Hội đồng thành viên.

- Sự cạnh tranh gay gắt hơn nữa của các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành đường sắt trong việc tham gia công tác sửa chữa lớn công trình đường sắt của ngành cũng như các khách hàng có đường sắt dùng riêng. Mặt khác, các quy định trong Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 có nhiều điểm tạo ra rào cản pháp lý làm khó khăn trong việc tham gia đấu thầu, như: Công

trình có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 5 tỷ đồng; Tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước; Các công trình có vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế ...

Tuy nhiên có nhiều thuận lợi như:

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ GTVT và Tổng công ty ĐSVN.

- Mô hình Công ty cổ phần đã bắt đầu phát huy hiệu quả, tạo ra phương thức tổ chức chi đạo, điều hành sản xuất kinh doanh mới năng động và sáng tạo hơn.

- Những kết quả khả quan năm 2016 đã tạo đà cho phong trào thi đua SXKD năm 2017.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty định hướng như sau:

1. Tiếp tục tập trung công tác giám sát chi đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trong đó tập trung cao nhất nguồn lực vào công tác hoàn thành 100% khối lượng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng cao nhất; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng.

2. Hoàn thành kế hoạch sản phẩm công ích khác khi có hợp đồng đặt hàng của Tổng công ty đường sắt Việt Nam (sửa chữa đoạn tuyến Khúc Rồng- Lưu Xá, sửa chữa lớn các khe co giãn cầu Thăng Long, thi công các công trình đường sắt thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước...).

3. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngoài công ích để có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2016, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

4. Chi đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, trọng dụng nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tâm huyết, sáng tạo. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

5. Tăng cường kiểm tra tuân thủ quy trình, quy phạm trong sản xuất, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật.

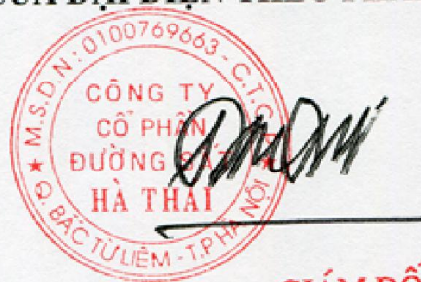
6. Chi đạo Ban điều hành thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

7. Đề xuất các phương án tái cơ cấu hoặc điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất của Công ty thích ứng tốt nhất với các quy định mới của Pháp luật, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông.

V. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và được đăng tải trên Website: <http://hathairailways/quan-hệ-cổ-đông> (Bao gồm: báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016, Ý kiến kiểm toán ngoại trừ, giải trình của Ban giám đốc về ý kiến kiểm toán).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Tú